

Phân biệt thì **Present simple** và **present progressive**

1. Present simple (thì hiện tại đơn)

- Cách dùng: diễn tả thói quen, sự thật
- Dạng động từ: V (s/es)

- Dấu hiệu: **never, always, usually, often, sometimes, rarely,...**

2. Present continuous (thì hiện tại tiếp diễn)

- Cách dùng: diễn tả hành động đang xảy ra ở hiện tại
- Dạng động từ: is/am/are + V-ing

- Dấu hiệu: **today, (right) now, at the moment, at present, ...**

Con làm các bài tập sau!

A. Chọn PC (present continuous) hoặc PS (present simple)

- | | |
|--|--------------------------------------|
| 1 I <u>sometimes</u> visit my cousins. <u>PS</u> | 2 She's working at the moment. _____ |
| 3 Today we're eating at a café. _____ | 4 I never go to school by car. _____ |
| 5 They're watching TV right now. _____ | 6 He always wears a hat. _____ |

B. Read and choose (đọc câu và chọn từ đúng, dựa vào các dấu hiệu từ)

Ví dụ: Câu 1: dấu hiệu từ 'now' -> thì present continuous -> chọn is drinking

- 1 She's drink / drinking / drinks a glass of water now.
- 2 The family are sit / sitting / sits by the door today.
- 3 They usually sit / sitting / sits by the window.
- 4 He never have / having / has soup for dinner.
- 5 She's have / having / has soup at the moment.

C. Hoàn thiện câu với dạng động từ đúng.

- 1 I usually _____ (go) swimming on Saturdays.
- 2 Amy _____ (send) an email to Holly at the moment.
- 3 People in China never _____ (eat) with a knife and fork.
- 4 The waitress always _____ (bring) the bill immediately.
- 5 Jamie's on the phone. He _____ (talk) to Eric right now.
- 6 We sometimes _____ (play) football after school.
- 7 I _____ (do) my homework right now.
- 8 You rarely _____ (make) me a birthday cake.
- 9 They always _____ (eat) breakfast.
- 10 Today Sidney _____ (run) in a race.